

Ngày 30/06/2025	1,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.1%	-11.1%	6.7%

Q2/25	
ROE	12.2% +/- YoY ▲ 40.3%

Q2/25	
DT thuần	526 QoQ ▲ 220 ▲ 72.0% YoY ▲ 303 ▲ 136%
tỷ VNĐ	

6T 2025	
DT thuần	832 YoY ▲ 354 ▲ 74.0%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN gộp	30.8 QoQ ▲ 12.2 ▲ 65.4% YoY ▲ 19.4 ▲ 170%
tỷ VNĐ	

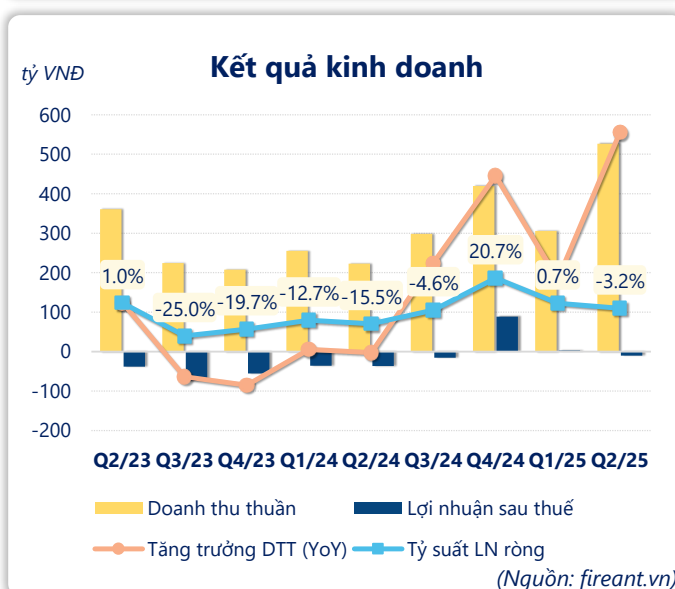
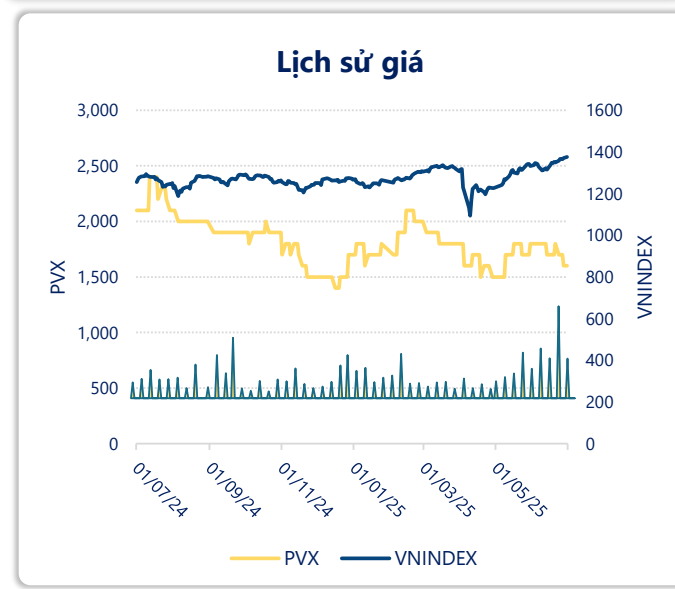
6T 2025	
LN gộp	49.4 YoY ▲ 27.7 ▲ 127%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN thuần	-10.9 QoQ ▼ 11.5 ▼ 2073% YoY ▲ 27.8 ▲ 72.0%
tỷ VNĐ	

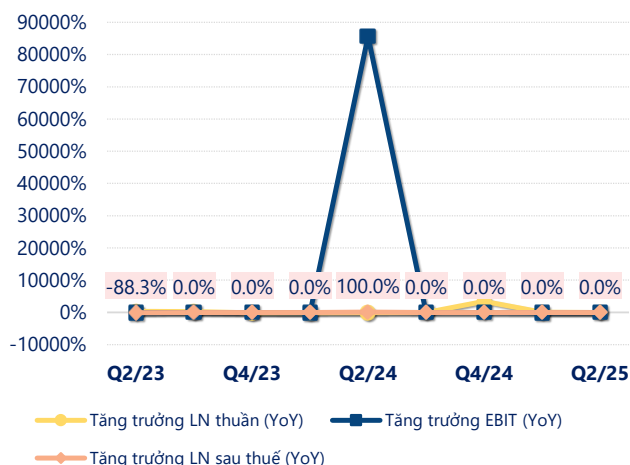
6T 2025	
LN thuần	-10.3 YoY ▲ 63.8 ▲ 86.1%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN sau thuế	-10.1 QoQ ▼ 12.5 ▼ 522% YoY ▲ 26.2 ▲ 72.1%
tỷ VNĐ	

6T 2025	
LN sau thuế	-7.72 YoY ▲ 64.1 ▲ 89.3%
tỷ VNĐ	

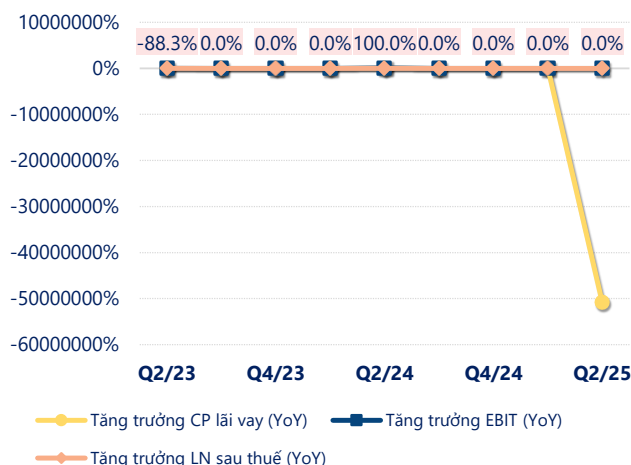


Tăng trưởng lợi nhuận



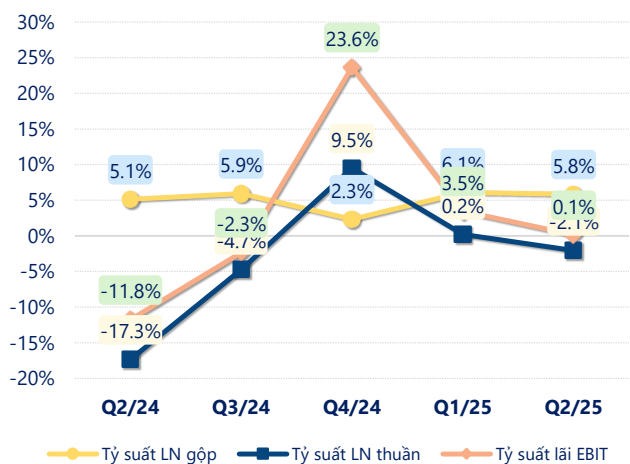
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



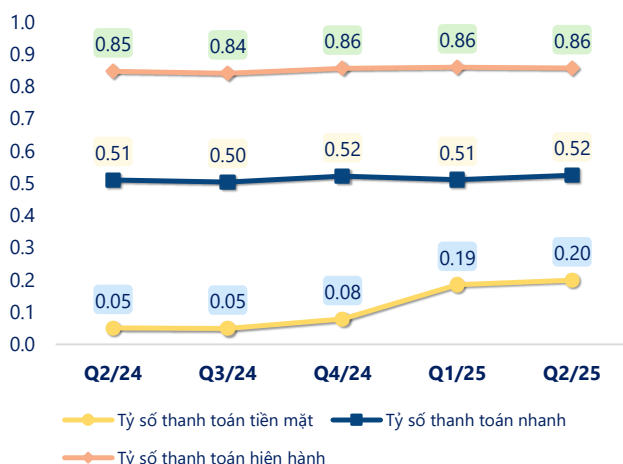
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



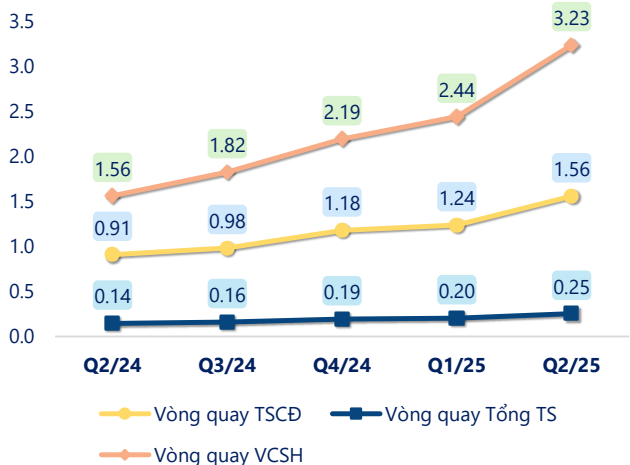
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



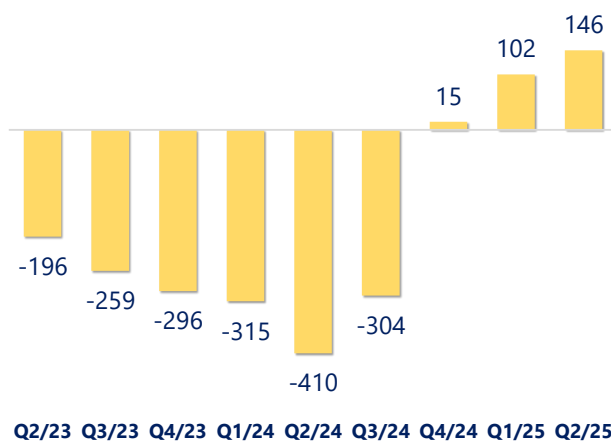
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	526	223	136%	832	478	74.0%
Giá vốn hàng bán	496	212	134%	783	457	71.5%
Lợi nhuận gộp	30.8	11.4	170%	49.4	21.7	127%
Doanh thu HĐTC	3.68	8.81	-58.2%	29.9	16.1	85.3%
Chi phí TC	12.6	25.5	-50.6%	22.0	49.8	-55.8%
Chi phí lãi vay	9.01	9.83	-8.3%	17.2	19.4	-11.2%
LN trong công ty LKLD	-0.23	0.00		-3.08	-0.90	-240%
Chi phí bán hàng	1.80	0.02	8915%	2.94	0.12	2413%
Chi phí QLDN	30.7	33.4	-8.1%	61.6	61.1	0.8%
LN thuần từ HĐKD	-10.9	-38.7	72.0%	-10.3	-74.1	86.1%
Lợi nhuận khác	2.62	2.63	-0.4%	4.48	2.00	123%
LN trước thuế	-8.23	-36.1	77.2%	-5.82	-72.1	91.9%
Lợi nhuận sau thuế	-10.1	-36.3	72.1%	-7.72	-71.8	89.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-16.9	-34.6	51.2%	-14.7	-67.1	78.1%

(Nguồn: fireant.vn)

